

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU VỀ
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ TỔ CHỨC
BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ THEO
QUY ĐỊNH CỦA
LUẬT
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ TỔ CHỨC
BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ
(ĐIỀU 6)**

**Thẩm quyền của Hội đồng nhân
dân Thành phố được quy định như sau:**

a) Quy định số lượng, tiêu chí xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân cấp xã; khung số lượng Phó Trưởng Ban các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; số lượng, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với đặc thù quản lý đô thị, quy mô dân số, yêu cầu cung cấp dịch vụ công và điều kiện thực tiễn của Thành phố;

c) Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm

vi quản lý của Thành phố; quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

d) Quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư;

đ) Quy định về việc tuyển dụng, vị trí việc làm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

e) Quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

g) Quy định chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố; việc sử dụng ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này;

h) Quy định việc ký kết hợp đồng thực hiện chuyên môn trong khả năng cân đối của ngân sách Thành phố;

i) Quyết định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

k) Quyết định tổng số lượng biên chế không vượt quá 20% số biên chế công chức, viên chức Trung ương giao với điều kiện tự cân đối, chi trả lương từ nguồn ngân sách Thành phố, bảo đảm yêu cầu khối lượng công việc thực tế, trừ trường hợp có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố được quy định như sau:

a) Chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện nền hành chính số và công vụ số;

b) Cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ ở cơ sở, huy động sự tham gia của người dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc; cơ chế, biện pháp cần thiết khác để phát huy vai trò tự quản của tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư;

c) Việc thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể; cơ cấu tổ chức, chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với đặc thù quản lý đô thị, quy mô dân số, yêu cầu cung cấp dịch vụ công và điều kiện thực tiễn của Thành phố;

d) Khung số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

đ) Việc sử dụng, quản lý công

chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

e) Việc giao thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trừ nội dung Ủy ban nhân dân Thành phố thảo luận tập thể và quyết định theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương



THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH